

PHÁP LUẬT VỀ ĐỐI THOẠI THEO LUẬT HÒA GIẢI ĐỐI THOẠI
TẠI TÒA ÁN NĂM 2020

NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG*
NGUYỄN PHAN QUỐC KIỆT**

Ngày nhận bài: 10/04/2022

Ngày phản biện: 17/04/2022

Ngày đăng bài: 30/06/2022

Tóm tắt:

Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 (Luật HGĐTTTA năm 2020) có hiệu lực ngày 01/01/2021. Theo đó, quy định thể chế có liên quan đến quá trình đối thoại trước khi Tòa án thụ lý vụ án hành chính được tiến hành bởi Hòa giải viên, đây được xem là phiên đối thoại có nhiều điểm khác biệt so với thủ tục đối thoại quy định tại Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (Luật TTHC năm 2015). Từ đó, bài viết tập trung phân tích, chỉ ra một số bất cập có liên quan đến quá trình đối thoại quy định tại Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện.

Từ khóa:

Đối thoại, Hòa giải viên, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020.

1. Đặt vấn đề

Abstract:

The Law on Court-Annexed Mediation and Dialogue of 2020 took effect on January 1, 2021. Accordingly, the institutional regulations are related to the dialogue process ahead the Court accepts administrative cases conducted by the mediator. This is considered a dialogue session with many differences compared to the compulsory mediation prescribed in the Law on Administrative Procedures 2015. The article focuses on analyzing and pointing out some shortcomings related to the dialogue process specified in the Law on Court-annexed Mediation and Dialogue 2020 and proposes some improvement solutions.

Keywords:

Dialogue, mediator, Law of court-annexed mediation and dialogue 2020.

* ThS., Trường Đại học Nam Cần Thơ; Email: nguyenthanhphuong099@gmail.com.

** Học viên cao học Luật, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

• Ghi chú: Tài bài viết toàn văn tại địa chỉ: <http://tapchi.hul.edu.vn>.

Hiện nay tồn tại nhiều phương thức giải quyết tranh chấp khác nhau. Trong đó, đối thoại được xem là phương thức văn minh, được phần lớn những quốc gia trên thế giới khuyến khích áp dụng.¹ Nhằm thiết lập một cơ chế giải quyết tranh chấp mới thì Luật HGĐTTTA năm 2020 ra đời, giúp cho người khởi kiện có điều kiện gặp gỡ, giải quyết những xung đột trước khi Tòa án thụ lý vụ án. Thủ tục này được tiến hành bởi Hòa giải viên (với thủ tục hòa giải theo Luật TTHC năm 2015 được triển khai trong quá trình thụ lý vụ án được tiến hành bởi thẩm phán phân công). Theo đó, phương thức này được đánh giá sẽ bảo mật thông tin đối thoại, giúp giải quyết triệt để những tranh chấp mà không trải qua quá trình xét xử, giúp tiết kiệm về thời gian, chi phí..., Sau 02 tháng thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020, số lượng đơn khởi kiện, đơn yêu cầu mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện trên toàn quốc nhận được từ ngày 01/01/2021 đến ngày 28/02/2021 là 38.661. Số lượng vụ, việc chuyển sang hòa giải, đối thoại tại Tòa án là 2.544 vụ, việc (chiếm tỷ lệ 6% số lượng đơn khởi kiện, đơn yêu cầu mà Tòa án nhận được). Số lượng vụ việc đã được hòa giải thành, đối thoại thành là 662 vụ, việc (chiếm tỷ lệ 26% số lượng vụ, việc chuyển sang hòa giải, đối thoại). Số lượng vụ, việc đã ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành là 309 vụ, việc (chiếm tỷ lệ 47% số lượng vụ, việc hòa giải thành, đối thoại thành).² Qua đó, cho thấy số lượng yêu cầu theo thủ tục đối thoại tại Tòa án chiếm tỷ trọng không cao. Ngoài ra, một số ý kiến cho rằng nội dung đối thoại liên quan đến khiếu kiện hành chính của luật này đã được quy định trong Luật TTHC năm 2015. Việc đề các đương sự phải trải qua nhiều giai đoạn đối thoại khác nhau nhằm tìm ra cách giải quyết đầy đủ, triệt để, toàn diện các tranh chấp sẽ làm tăng thủ tục, cũng như kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Việc hòa giải, đối thoại tại Tòa án có làm giảm tải vấn đề giải quyết các vụ việc của Tòa án hay không, đòi hỏi cần có đánh giá cụ thể. Thực tế cho thấy vẫn tồn tại những “khoảng trống” nhất định trong quy định pháp luật, đòi hỏi cần làm sáng tỏ, đồng thời đưa ra những giải pháp phù hợp, là vấn đề trọng tâm bài viết hướng đến.

2. Thực trạng quy định pháp luật về đối thoại trong giải quyết vụ án hành chính

2.1. Về nguyên tắc tiến hành đối thoại trong vụ án hành chính

Quy định cụ thể, chính xác về nguyên tắc đối thoại thật sự cần thiết, góp phần đảm bảo tính nhất quán khi triển khai đối thoại tại các Tòa án. Theo đó, tại khoản 5 Điều 3 Luật

¹ Nguyễn Hòa Bình, *Đối mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong quá trình giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Cộng sản số 908 (6/2018), tr.36.

² Nguyễn Anh, *Sơ kết triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án*, <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/chi-tiet-tin?dDocName=TAND164323>, truy cập ngày 21/11/2021.

HGĐTTTA năm 2020 thì các thông tin liên quan đến đối thoại phải được giữ bí mật. Liên quan đến vấn đề này cần làm rõ như sau:

Thứ nhất, bảo mật thông tin trong đối thoại, là nguyên tắc đầu tiên mà các bên phải tuân thủ, điều này tạo ra ưu thế của phương thức này so với các phương thức giải quyết khác, việc đối thoại được tiến hành trong môi trường riêng, chỉ có sự tham gia của các bên liên quan. Cho thấy, thủ tục này có thể giải quyết triệt để những mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, nhất là các vụ án liên quan đến lĩnh vực ly hôn, cạnh tranh.³ Tuy nhiên, với những tranh chấp trong lĩnh vực hành chính vẫn tồn tại những “khoảng trống” nhất định. Bởi suy xét tường minh vấn đề tại khoản 2 Điều 134 Luật TTHC năm 2015: “Việc tiến hành đối thoại phải bảo đảm công khai, dân chủ, tôn trọng ý kiến của các đương sự; không được ép buộc các đương sự thực hiện việc giải quyết vụ án hành chính trái với ý chí của họ”. Dù rằng bản chất của quá trình đối thoại được tiến hành bởi Hòa giải viên hay Thẩm phán được triển khai theo trình tự, thủ tục pháp luật khác nhau. Nhưng luận suy cho cùng thì mục đích chung quy lại vẫn là giải quyết sơ khởi một vụ án hành chính, giảm tải những tranh chấp buộc phải mở phiên tòa xét xử.

Tuy nhiên, nếu quá trình đối thoại được tiến hành bởi Hòa giải viên buộc phải giữ kín các thông tin có liên quan, nhưng thủ tục đối thoại được thực thi bởi thẩm phán theo Luật TTHC năm 2015 phải công khai, minh bạch vấn đề tỏ ra chưa hợp lý. Giả sử trong cùng một vụ án hành chính phải trải qua cả hai phiên đối thoại, được điều chỉnh bởi hai đạo luật khác nhau. Nhưng phiên đối thoại theo Luật ĐTHGTTA năm 2020 giữ kín các thông tin có liên quan, nhưng phiên đối thoại theo Luật TTHC năm 2015 lại phải công khai, minh bạch vấn đề. Điều này cho thấy chưa có sự đồng nhất trong quy định pháp luật. Từ vấn đề như trên, tại khoản 5 Điều 3 Luật HGĐTTTA năm 2020 nên sửa đổi theo hướng: “Các thông tin liên quan đến vụ việc hòa giải, đối thoại phải được giữ bí mật theo quy định nếu có yêu cầu từ đương sự”. Theo đó, chỉ trong trường hợp theo yêu cầu của các bên nhằm giữ bí mật thông tin phiên đối thoại thì nguyên tắc bảo mật thông tin nên được thiết lập, những trường hợp không có yêu cầu thì kết quả đối thoại cần được bảo đảm tính công khai, điều này tránh những xung đột trong quy định pháp luật về tính minh bạch, công khai khi giải quyết vụ án hành chính.

Thứ hai, Điều 30 Luật TTHC năm 2015 đã loại trừ quyền khởi kiện với những quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật quốc gia trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao; quyết định mang tính nội bộ của cơ quan, tổ chức. Từ đó, có thể luận suy những thông tin trong khởi kiện vụ án hành chính không phải là thông tin

³ Nguyễn Hòa Bình (2018), *Đối mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong quá trình giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Công sản số 908, tr.36.

mật, mang tính bí mật Nhà nước theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018. Do đó, việc khoản 2 Điều 4 quy định trong quá trình đối thoại không được ghi âm, ghi hình, ghi biên bản đối thoại; Hòa giải viên, các bên chỉ được ghi chép để phục vụ cho việc đối thoại và phải bảo mật nội dung đã ghi chép. Điều này tỏ ra chưa hợp lý. Bởi xem xét vấn đề ở một phương diện khác tại điểm e khoản 1 Điều 14 thì Hòa giải viên vẫn phải cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến khiếu kiện hành chính trong trường hợp các bên đồng ý bằng văn bản hoặc theo quy định của pháp luật. Vấn đề đặt ra, phải đáp ứng các điều kiện như ghi chép, ghi âm, ghi hình..., nhằm làm căn cứ phục vụ trong trường hợp đương sự có yêu cầu. Mặt khác, cũng là cơ sở cho công tác giải quyết khiếu kiện, nếu kết quả đối thoại không thành. Do đó, để bảo đảm thống nhất trong quy định pháp luật, tại khoản 2 Điều 4 Luật HGĐTTTA năm 2020 nên sửa đổi theo hướng: *“Trong quá trình hòa giải, đối thoại không được phép ghi âm, ghi hình, nếu các bên đương sự không cho phép...”*.

Thứ ba, trên cơ sở Điều 4 Luật ĐTHGTTA 2020 quy định: “Hòa giải viên không được tiết lộ thông tin mà mình biết được *trong quá trình hòa giải, đối thoại*”. Quy định này gây nhiều tranh luận trái chiều, thiếu khoa học. Vì lẽ, có thể hiểu “trong quá trình đối thoại” Hòa giải viên buộc phải giữ bí mật có liên quan đến phiên đối thoại, kết thúc quá trình đối thoại, những thông tin có liên quan không buộc phải giữ bí mật, bởi lẽ phạm vi điều chỉnh của pháp luật chỉ ở giới hạn “trong quá trình đối thoại”. Đối sánh kinh nghiệm cùng những quốc gia khác có liên quan đến vấn đề, việc giữ bí mật thông (nếu có yêu cầu), buộc phải được thực hiện ngay cả sau khi việc hoà giải kết thúc. Do đó, cần nhất quán trong quy định pháp luật, tránh cách hiểu và vận dụng có sự “vênh nhau” tại khoản 1 Điều 4 Luật HGĐTTTA 2020 cần sửa đổi theo hướng: *“Hòa giải viên, các bên, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác được mời tham gia hòa giải, đối thoại không được tiết lộ thông tin mà mình biết được liên quan đến quá trình hòa giải, đối thoại (nếu có yêu cầu)”*.

2.2. Quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia đối thoại tại Tòa án

Thứ nhất, tại điểm c khoản 1 Điều 8 Luật HGĐTTTA năm 2020 quy định các bên tham gia đối thoại tại Tòa án có quyền lựa chọn Hòa giải viên trong danh sách Hòa giải viên của Tòa án có thẩm quyền giải quyết khiếu kiện hành chính. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một “khoảng trống” trong quy định này. Bởi so sánh vấn đề cùng Điều 17 Luật HGĐTTTA năm 2020 thì quyền lựa chọn Hòa giải viên chỉ thuộc về người khởi kiện, người có yêu cầu, mà không bao hàm người bị kiện. Khi đó, với người khởi kiện chỉ có quyền từ chối Hòa giải viên mà không có quyền chỉ định. Ở phương diện khác quyền này cũng chưa được đảm bảo khi người khởi kiện đề nghị thay đổi Hòa giải viên⁴ thì Thẩm phán phụ trách

⁴ Điểm d khoản 5 Điều 17 Luật HGĐTTTA năm 2020.

đổi thoại chỉ định Hòa giải viên khác.⁵ Qua đây, cho thấy vẫn tồn tại điều khoản chưa phù hợp. Bởi lẽ, căn cứ Luật HGĐTTTA năm 2020 cùng khoản 2 Điều 7 Thông tư 03/2020/TT-TANDTC chỉ quy định người bị khởi kiện yêu cầu thay đổi Hòa giải viên thì sẽ thay đổi, qua đây thiết nghĩ pháp luật nên có sự hiệu chỉnh theo hướng người khởi kiện có chứng cứ cho rằng Hòa giải viên không khách quan, công bằng, có quan hệ nhất định với người khởi kiện thì có quyền yêu cầu thay đổi Hòa giải viên. Trong trường hợp này pháp luật nên tạo điều kiện cho cả 2 bên thông nhất lựa chọn thay vì mặc định thực hiện chỉ định nếu người khởi kiện từ chối Hòa giải viên.

Thứ hai, liên quan đến nghĩa vụ cung cấp chứng cứ tại điểm b khoản 2 Điều 8 Luật HGĐTTTA năm 2020 quy định các bên có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc theo yêu cầu của Hòa giải viên. Tuy nhiên, trên cơ sở Điều 83 Luật TTHC năm 2015 chỉ xác định việc giao nộp chứng cứ có thể là quyền và nghĩa vụ của đương sự. Do đó, Luật HGĐTTTA xác định đây là nghĩa vụ tỏ ra chưa chuẩn xác. Bởi suy cho cùng đối thoại theo Luật HGĐTTTA năm 2020 là giai đoạn Tòa án chưa thụ lý vụ án. Điều này cho thấy, nếu đương sự không cung cấp chứng cứ hoặc chứng cứ không đầy đủ thì Tòa án sẽ không hỗ trợ thu thập hoặc ủy thác tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ các tình tiết như tại khoản 6 Điều 83 Luật TTHC năm 2015. Bên cạnh đó, giai đoạn này cũng chưa có sự tham gia của Viện kiểm sát, nên sẽ không tồn tại quá trình yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, Viện kiểm sát cũng không thể tự mình xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo khoản 6 Điều 84 Luật TTHC năm 2015. Tuy nhiên, người khởi kiện lại phải tự mình thu thập tài liệu, chứng cứ và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin, tài liệu, chứng cứ mà mình cung cấp trong quá trình đối thoại (điểm c khoản 2 Điều 8 Luật HGĐTTTA năm 2020), điều này vô hình chung gây khó cho người khởi kiện. Một số quan điểm cho rằng, việc cung cấp chứng cứ trong giai đoạn này không mang nhiều ý nghĩa, khi chứng cứ không được xác minh và người tiến hành thủ tục đối thoại lại không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin, tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp (điểm đ khoản 1 Điều 14 Luật HGĐTTTA năm 2020).⁶ Do đó, ở phạm vi này điều luật cần nên cân nhắc việc cung cấp chứng cứ là quyền của các đương sự sẽ hợp lý hơn khi xác định đây là nghĩa vụ. Bởi suy cho cùng mục tiêu của đối thoại nhằm tìm ra những giải pháp hợp lý hướng đến giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp; không nhằm mục tiêu phán xét tính đúng sai, hay

⁵ Điểm b khoản 8 Điều 16 Luật HGĐTTTA năm 2020.

⁶ Văn bản 01/2021/GĐ-TANDTC giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ hòa giải, đối thoại tại Tòa án

khiếm khuyết của mâu thuẫn, tranh chấp đó. Chính lẽ đó, chứng cứ, tranh tụng như trong phiên tòa xét xử không còn quan trọng.⁷

Thứ ba, liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Hòa giải viên được quy định tại Điều 14 Luật HGĐTTTA năm 2020, nhận thấy rằng chủ thể này có quyền yêu cầu các bên cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung khiếu kiện; các thông tin, tài liệu liên quan khác cần thiết cho việc đối thoại. Điều này vẫn còn những tranh luận liên quan, bởi thấy rằng Luật HGĐTTTA năm 2020 vẫn chưa có những điều khoản cụ thể hóa liên quan đến trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ ra sao, cũng như đặt ra nghĩa vụ nào đối với bên được yêu cầu nếu không tuân thủ.

Bên cạnh đó, Hòa giải viên có thể tiến hành mời người có uy tín tham gia theo thủ tục đối thoại. Tuy nhiên, cần làm rõ nội hàm “người có uy tín tham gia theo thủ tục đối thoại” bao gồm những ai, tham gia đối thoại với tư cách là gì, trong trường hợp có sự tham gia của chủ thể này thì quyền lẫn nghĩa vụ của họ được quy định ra sao, cho đến nay vẫn chưa được cụ thể hóa. Điều này, có thể dẫn đến những sai sót tác động lớn đến quyền, lợi ích chính đáng của các bên. Hậu quả của việc này giải quyết như thế nào chưa được đề cập.⁸

Thứ tư, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Luật HGĐTTTA: “Hòa giải viên có quyền xem xét hiện trạng tài sản liên quan đến tranh chấp, khiếu kiện trước khi lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại theo yêu cầu của một trong các bên”. Với một tranh chấp trong khiếu kiện vụ án hành chính quy định này vướng phải một số khó khăn nhất định. Bởi phần lớn những tranh chấp có liên quan đến đất đai, giá bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất. Theo đó, việc xem xét hiện trạng tài sản liên quan đến khiếu kiện hành chính cần được thực thi bởi cơ quan có chuyên môn, nghiệp vụ; nhằm triển khai các công tác đo đạc, kiểm đếm, cũng như xem xét tính pháp lý của đất, đây là căn cứ ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Nếu chỉ có Hòa giải viên tiến hành xem xét hiện trạng sẽ không đảm bảo tính chuyên môn về nghiệp vụ, điều này đòi hỏi phải có sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn như phòng Tài nguyên môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất..., Điều này đặt ra vấn đề liệu rằng Hòa giải viên có được trao quyền mời các cơ quan chuyên môn tiến hành phối hợp xem xét, đo đạc hiện trạng tài sản hay không? Thiết nghĩ, để quy định này mang tính khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho Hòa giải viên, trước mắt TAND tối cao cần có giải đáp cụ thể về nội dung này theo hướng đối với những vụ

⁷ Nguyễn Hòa Bình, *Đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong quá trình giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Cộng sản số 908 (6/2018), tr.36.

⁸ Xuân Tuấn, *Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: vướng mắc, bất cập*, <https://vksquangnam.gov.vn/kiem-sat-vien-viet/luat-hoa-giai-doi-thoai-tai-toa-an-vuong-mac-bat-cap-33.html>, truy cập ngày 22/2/2022.

việc cần phải tiến hành hoạt động đo đạc hiện trạng, kiểm đếm tài sản thì Hòa giải viên có thể mời cơ quan chuyên môn tham gia xem xét hiện trạng và chi phí do các bên tham gia đối thoại phải chịu.⁹

2.3. Về sự tham gia của các bên trong hoạt động đối thoại tại tòa án

Trên cơ sở Điều 25 Luật HGĐTTTA năm 2020, thành phần phiên đối thoại gồm có: Hòa giải viên; Các bên, người đại diện, người phiên dịch; Người được mời tham gia hòa giải, đối thoại trong trường hợp cần thiết. Xoay quanh thành phần này cần làm rõ một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, tại khoản 1 Điều 27: “*Khi các bên đạt được sự thỏa thuận, thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ hoặc một phần vụ việc khiếu kiện hành chính, Hòa giải viên ấn định thời gian, địa điểm mở phiên họp ghi nhận kết quả đối thoại. Phiên họp ghi nhận kết quả đối thoại có thể được tổ chức ngay sau phiên hòa giải, đối thoại hoặc vào thời gian phù hợp khác*”. Về thành phần phiên họp này sẽ bao hàm những chủ thể sau đây: Hòa giải viên; Các bên, người đại diện, người phiên dịch; Thẩm phán phụ trách hòa giải, đối thoại hoặc Thẩm phán khác do Chánh án Tòa án phân công (sau đây gọi chung là Thẩm phán tham gia phiên họp).¹⁰ Vấn đề đặt ra là sau khi tiến hành đối thoại thành, trường hợp tiến hành phiên họp sau khi đối thoại thành, thì thành phần tham gia phiên họp sẽ có sự tham gia của người hỗ trợ hòa giải hay không. Suy xét vấn đề ở phương diện nội dung Quyết định công nhận đối thoại thành tại Tòa án ở Điều 34 Luật HGĐTTTA năm 2020 lại không tồn tại những nội dung, thông tin cho thấy phiên họp có sự tham gia của người hỗ trợ (nếu có). Điều này ảnh hưởng đến quá trình đề nghị, kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả đối thoại thành tại Tòa án theo Điều 36 Luật HGĐTTTA năm 2020. Bởi những thông tin không đầy đủ, có thể khiến Viện kiểm sát, không nắm bắt đầy đủ thông tin liên quan đến phiên đối thoại, khi chỉ được xem xét qua hồ sơ, biên bản đối thoại. Điều này ảnh hưởng lớn đến quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận đối thoại thành. Qua đó, thành phần tham gia phiên họp nên điều chỉnh có sự tham gia của người hỗ trợ (nếu có). Ngoài ra, tại Điều 34 Luật HGĐTTTA năm 2020 nội dung công nhận kết quả đối thoại thành cần có thông tin của người hỗ trợ, nếu có sự tham gia của chủ thể này.

Thứ hai, trong tiến trình đối thoại, Hòa giải viên tiến hành đối thoại độc lập và không có Thư ký giúp việc. Theo đó, việc tiếp nhận hồ sơ vụ việc do Tổ hành chính tư pháp,

⁹ Nguyễn Thị Hương, *Hòa giải, đối thoại tại tòa án – quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng*, Hội thảo khoa học “Hòa giải các tranh chấp dân sự và kinh doanh thương mại”, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, ngày 29/12/2021, tr.238-240

¹⁰ Điều 25 Luật HGĐTTTA năm 2020.

Phòng hành chính tư pháp của Tòa án thực hiện theo sự phân công của Chánh án. Tòa án hỗ trợ, hướng dẫn Hòa giải viên trong hoạt động hòa giải, đối thoại theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.¹¹ Qua vấn đề này, theo quan điểm tác giả cho rằng Hòa giải viên mang trọng trách điều tiết, dẫn dắt phiên đối thoại, nêu quan điểm, ý kiến của mình liên quan đến khiếu kiện. Do đó, không thể tiến hành song song giữa việc tiến hành đối thoại và ghi nhận nội dung, ý kiến của các bên nhằm phục vụ cho công tác ghi nhận biên bản đối thoại thành. Từ đó, thiết nghĩ nhà làm luật nên bổ sung cho phép thư ký giúp việc sẽ có mặt tham gia phiên đối thoại nhằm hỗ trợ Hòa giải viên. Điều này giúp Hòa giải viên thực hiện trọn vẹn nội dung mà mình muốn truyền tải trong phiên hòa giải.

3. Kết luận

Cũng giống như những hoạt động đối thoại được quy định trong Luật Tố tụng hành chính, đối thoại được quy định bởi Luật HGĐTTTA năm 2020 được xem là cơ chế đặc thù góp phần giải quyết những tranh chấp trong lĩnh vực hành chính. Đây được xem là phương thức giải quyết tranh chấp với sự tham gia từ bên thứ ba. Mục đích của đối thoại sẽ là cơ sở giúp các đương sự trao đổi, giải quyết những mâu thuẫn, từ đó đưa ra những hướng giải quyết thỏa đáng. Thông qua đối thoại, người khởi kiện có thể tiến hành rút một phần hoặc toàn bộ nội dung khởi kiện. Biện pháp này giúp giảm tải những tranh chấp phải trải qua quá trình tố tụng, tiết kiệm thời gian, chi phí cho các bên. Tuy nhiên, thực tế cho thấy Luật HGĐTTTA năm 2020 vẫn tồn tại số vấn đề cần tháo gỡ như: nguyên tắc tiến hành đối thoại, phiên họp đối thoại không có sự tham gia hỗ trợ từ thư ký giúp việc, chưa quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên..., Từ những phân tích, sẽ là căn cứ giúp cho Luật HGĐTTTA năm 2020 ngày càng hoàn thiện, góp phần đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của các bên.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hòa Bình (2018), *Đối mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong quá trình giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Cộng sản số 908.
2. Nguyễn Anh, *Sơ kết triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án*, <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/chi-tiet-tin?dDocName=TAND164323>, truy cập ngày 21/11/2021.
3. Nguyễn Thành Phương (2021), *Một số bất cập của luật tố tụng hành chính năm 2015 và kiến nghị hoàn thiện*, Tạp chí Kiểm sát, số 13.

¹¹ Văn bản 01/2021/GĐ-TANDTC giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ hòa giải, đối thoại tại Tòa án

4. Nguyễn Thị Hương (2021), *Hòa giải, đối thoại tại tòa án – quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng*, Hội thảo khoa học “*Hòa giải các tranh chấp dân sự và kinh doanh thương mại*”, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, ngày 29/12/2021.

5. Văn bản 01/2021/GĐ-TANDTC giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

6. Văn bản 01/2021/GĐ-TANDTC giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

7. Xuân Tuấn, *Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: vướng mắc, bất cập*, <https://vksquangnam.gov.vn/kiem-sat-vien-viet/luat-hoa-giai-doi-toai-tai-toa-an-vuong-mac-bat-cap-33.html>, truy cập ngày 22/2/2022.